

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
PHÒNG KHẢO THÍ - ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Số: 98 LT-ĐHVH/KT-ĐBCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2014

LỊCH THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC: 2014-2015
Áp dụng cho sinh viên khóa tuyển sinh 2013
Địa điểm thi: 624 Âu Cơ, P. 10, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
1	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	132A5601	132A560001 -> Hết	54	15/12/2014	08h15'	A104	
2	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Thiết kế và tổ chức tour	132A5601	132A560001 -> Hết	54	16/12/2014	15h15'	A106	
3	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Tiếng Anh ngành 2	132A5601	132A560001 -> Hết	54	17/12/2014	08h15'	B005	
4	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Kinh tế vi mô	132A5601	132A560001 -> Hết	54	18/12/2014	10h00'	A102	
5	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Tiếng Anh 2	132A5601	132A560001 -> Hết	54	22/12/2014	08h15'	A102	
6	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Kinh tế vĩ mô	132A5601	132A560001 -> Hết	54	23/12/2014	13h30'	A102	
7	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Quản trị học đại cương	132A5601	132A560001 -> 032 132A560033 -> Hết	30 25	24/12/2014	15h15'	A106 A105	
8	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Tin học ứng dụng	132A5601	Theo DS chia nhóm	27	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Phòng máy
9	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0701&02	131A070001 -> 044 131A070045 -> 085 131A070086 -> Hết	42 42 50	15/12/2014	08h15'	B108 B110 A106	
10	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	131A0701&02	131A070001 -> 044 131A070045 -> 085 131A070086 -> Hết	42 42 50	17/12/2014	08h15'	A109 B110 A106	
11	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Kinh tế vi mô	131A0701&02	131A070001 -> 044 131A070045 -> 085 131A070086-> Hết	42 42 50	18/12/2014	15h15'	A102 A104 A106	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
12	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Tiếng Anh 2	131A0701&02	131A070001 -> 044 131A070045 -> 085 131A070086 -> Hết	42 42 50	22/12/2014	08h15'	B108 B110 A106	
13	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Kinh tế vĩ mô	131A0701&02	131A070001 -> 044 131A070045 -> 085 131A070086 -> Hết	42 42 50	23/12/2014	13h30'	B001 B010 B005	
14	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Quản trị tài chính	131A0701&02	131A070001 -> 044 131A070045 -> 085 131A070086 -> Hết	42 42 50	24/12/2014	13h30'	B108 A106 A108	
15	Du lịch (Quản trị DV Du lịch và lữ hành)	Phương pháp NCKH	131A0701&02	131A070001 -> Hết	129	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Tiểu luận
16	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	132A5701	132A570001 -> Hết	60	15/12/2014	08h15'	A102	
17	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Tiếng Anh ngành 2	132A5701	132A570001 -> Hết	60	17/12/2014	08h15'	A108	
18	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Kinh tế vi mô	132A5701	132A570001 -> 032 132A570033 -> Hết	30 30	18/12/2014	10h00'	A107 B110	
19	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Tiếng Anh 2	132A5701	132A570001 -> Hết	60	22/12/2014	08h15'	A104	
20	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Kinh tế vĩ mô	132A5701	132A570001 -> Hết	60	23/12/2014	13h30'	A106	
21	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Quản trị học đại cương	132A5701	132A570001 -> 032 132A570033 -> Hết	30 30	24/12/2014	15h15'	B108 A108	
22	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Tâm lý khách hàng và kỹ năng giao tiếp	132A5701	132A570001 -> Hết	60	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Tiểu luận
23	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Tin học ứng dụng	132A5701	Theo DS chia nhóm	30	15->26/12/2014			Phòng máy
24	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0801&02	131A080001 -> 045 131A080046 -> 092 131A080093 -> 139 131A080140 -> Hết	42 42 43 49	15/12/2014	08h15'	A105 A107 A109 A108	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
25	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	131A0801&02	131A080001 -> 047 131A080048 -> 095 131A080096 -> 145 131A080146 -> Hết	44 44 45 45	17/12/2014	08h15'	A103 A105 A107 B007	
26	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Kinh tế vi mô	131A0801 131A0802	131A080001 -> 045 131A080046 -> 092 131A080093 -> 139 131A080140 -> Hết	42 42 43 49	18/12/2014	08h15'	A107 B110 B001 A102	
27	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Tiếng Anh 2	131A0801-N1 131A0801-N2 131A0802-N1 131A0802-N2	131A080001 -> 045 131A080046 -> 092 131A080093 -> 139 131A080140 -> Hết	42 42 43 48	22/12/2014	08h15'	A105 A107 A109 A108	
28	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Kinh tế vĩ mô	131A0801 131A0802	131A080001 -> 045 131A080046 -> 092 131A080093 -> 139 131A080140 -> Hết	42 42 43 49	23/12/2014	13h30'	A109 B108 B110 A108	
29	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Quản trị tài chính	131A0801&02	131A080001 -> 040 131A080041 -> 092 131A080093 -> 125 131A080126 -> 155 131A080156 -> Hết	36 48 31 30 32	24/12/2014	13h30'	B010 B005 B001 B007 A105	
30	Du lịch (Quản trị khách sạn)	Phương pháp NCKH	131A0801&02	131A080001 -> Hết	172	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Tiểu luận
31	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A1503	Theo DS biên chế lớp	52	15/12/2014	13h30'	A108	
32	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Viết 3	131A152-N1 131A152-N2	Theo DS chia nhóm	52	16/12/2014	15h15'	B005	
33	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Môi trường & Con người	131A1503	Theo DS biên chế lớp	52	17/12/2014	10h00'	B005	
34	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Tâm lý học đại cương	131A1503	Theo DS biên chế lớp	52	18/12/2014	13h30'	A102	
35	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Tiếng Anh 2	131A1503	Theo DS biên chế lớp	52	22/12/2014	08h15'	B005	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
36	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Đọc 3	131A152-N1 131A152-N2	Theo DS chia nhóm	52	23/12/2014	15h15'	B005	
37	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Nghe 3	131A152-N1 131A152-N2	Theo DS chia nhóm	52	25/12/2014	08h15'	A102	
38	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Pháp luật đại cương	131A1503	Theo DS biên chế lớp	52	26/12/2014	08h15'	A108	
39	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Hàn Quốc học)	Nói 3	131A152-N1 131A152-N2	Theo DS chia nhóm	52	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Vấn đáp
40	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A1501,02	131A150001 -> 071 131A150072 -> 130 131A150131 -> Hết	42 42 45	15/12/2014	13h30'	A105 A107 B110	
41	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Viết 3	131A151-N1 131A151-N2 131A151-N3	Theo DS chia nhóm	43 42 44	16/12/2014	15h15'	A109 B110 A108	
42	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Môi trường & Con người	131A1501 131A1502	131A150001 -> 071 131A150072 -> 130 131A150131 -> Hết	42 42 45	17/12/2014	10h00'	B110 B007 A105	
43	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Tâm lý học đại cương	131A1501 131A1502	Theo DS biên chế lớp	64 65	18/12/2014	13h30'	A104 A106	
44	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Tiếng Anh 2	131A151-N1 131A151-N2 131A151-N3	Theo DS chia nhóm	43 42 43	22/12/2014	10h00'	A105 A107 A109	
45	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Đọc 3	131A151-N1 131A151-N2 131A151-N3	Theo DS chia nhóm	43 42 44	23/12/2014	15h15'	A109 B108 B110	
46	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Nghe 3	131A151-N1 131A151-N2 131A151-N3	Theo DS chia nhóm	43 42 44	25/12/2014	08h15'	B001 A107 B110	
47	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Pháp luật đại cương	131A1501&02	Theo DS biên chế lớp	64 65	26/12/2014	08h15'	A104 A106	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
48	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Đông phương học - Nhật Bản học)	Nói 3	131A151-N1 131A151-N2 131A151-N3	Theo DS chia nhóm	43 42 44	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Vấn đáp
49	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A1401 131A1402 131A1403	131A140001 -> 044 131A140045 -> 083 131A140084 -> 126 131A140127 -> 166 131A140167 -> 207 131A140208 -> Hết	40 39 40 39 40 40	15/12/2014	10h00'	A105 A107 A108 A109 B108 B110	
50	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Viết 3	131A141-N1 131A141-N2 131A141-N3 131A141-N4 131A141-N5	Theo DS chia nhóm	47 47 46 46 47	16/12/2014	13h30'	B005 A102 A106 A108 A109	
51	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Đọc 2	131A141-N1 131A141-N2 131A141-N3 131A141-N4 131A141-N5	Theo DS chia nhóm	47 47 46 46 47	17/12/2014	10h00'	A103 A106 A107 A108 A109	
52	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Ngữ pháp 3	131A141-N1 131A141-N2 131A141-N3 131A141-N4 131A141-N5	Theo DS chia nhóm	47 47 46 46 47	19/12/2014	08h15'	B110 A104 A106 A107 A108	
53	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Tiếng Pháp 2	131A141-N1&N5	Theo DS chia nhóm	49	23/12/2014	15h15'	A108	
54	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Tiếng Pháp 2	131A141-N2 N3&N4	Theo DS chia nhóm	39 52	23/12/2014	15h15'	A102 A106	
55	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Pháp luật đại cương	131A1401 131A1402 131A1403	131A140001 -> 045 131A140046 -> 083 131A140084 -> 125 131A140126 -> 166 131A140167 -> 209 131A140210 -> Hết	40 40 40 38 42 38	24/12/2014	08h15'	A103 A105 A106 A107 A109 B110	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
56	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Tiếng Việt thực hành	131A1401	131A140001 -> 045 131A140046 -> 083	40 40	26/12/2014	13h30'	B110 B108	
57	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Tiếng Việt thực hành	131A1402	131A140084 -> 125 131A140126 -> 166	40 38	26/12/2014	13h30'	A107 A109	
58	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Tiếng Việt thực hành	131A1403	131A140167 -> 209 131A140210 -> Hết	42 38	26/12/2014	13h30'	B005 B006	
59	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Nghe nói 2	131A141-N1 131A141-N2 131A141-N3 131A141-N4 131A141-N5	Theo DS chia nhóm	47 47 46 46 47	15->26/12/2014		Khoa/Bộ môn thông báo đến SV	Vấn đáp
60	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Ngôn ngữ Anh)	Tiếng Hoa 2	131A141-N1, N2 N3, N4&N5	Theo DS chia nhóm	39 38 37				
61	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	132A5801	132A580001 -> 038 132A580039 -> Hết	38 38	15/12/2014	15h15'	B110 A105	
62	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Độc 2	132A5801-N1 132A5801-N2	Theo biên chế nhóm	38 38	17/12/2014	13h30'	B001 B007	
63	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Ngữ pháp 3	132A5801-N1 132A5801-N2	Theo biên chế nhóm	38 38	18/12/2014	13h30'	B001 B007	
64	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Viết 3	132A5801-N1 132A5801-N2	Theo biên chế nhóm	38 38	23/12/2014	15h15'	B001 B010	
65	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Pháp luật đại cương	132A5801	132A580001 -> 038 132A580039 -> Hết	38 38	24/12/2014	08h15'	B005 B007	
66	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Tiếng Pháp 2	132A5801-N1&N2	Theo DS chia nhóm	54	25/12/2014	10h00'	A102	
67	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Nghe nói 2	132A5801-N1 132A5801-N2	Theo biên chế nhóm	38 38	15->26/12/2014		Khoa/Bộ môn thông báo đến SV	Vấn đáp
68	Ngôn ngữ và Văn hóa nước ngoài (Tiếng Anh)	Tiếng Hoa 2	132A5801-N1 132A5801-N2	Theo biên chế nhóm	24				
69	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A1001 131A1002	131A100001 -> 058 131A100059 -> Hết	53 53	15/12/2014	10h00'	A104 A106	
70	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Mỹ học đại cương	131A1001 131A1002	131A100001 -> 058 131A100059 -> Hết	53 53	17/12/2014	13h30'	A106 A108	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
71	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Tâm lý học đại cương 3	131A1001 131A1002	131A100001 -> 040 131A100041 -> 080 131A100081 -> Hết	35 40 32	19/12/2014	10h00'	B001 B110 B008	
72	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Tiếng Anh 2	131A1001	131A100001 -> 058 131A100059 -> Hết	53 53	22/12/2014	10h00'	A102 A104	
73	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Xã hội học đại cương	131A1001	131A100001 -> 040 131A100041 -> 080 131A100081 -> Hết	35 40 32	25/12/2014	10h00'	B001 B110 A107	
74	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học	131A1001 131A1002	131A100001 -> Hết	106	15->26/12/2014		Khoa/Bộ môn thông báo đến SV	Tiểu luận
75	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Cơ sở văn hóa Việt Nam	131A1001	131A100001 -> 058	53				
76	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Cơ sở văn hóa Việt Nam	131A1002	131A100001 -> Hết	53				
77	Khoa học xã hội & nhân văn (Tâm lý học)	Ứng dụng SPSS trong nghiên cứu tâm lý	131A1001 131A1002	131A100001 -> Hết	106				Phòng máy
78	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A1101	131A110001 -> Hết	56	15/12/2014	10h00'	A102	
79	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Văn học trung đại Việt Nam I (TK.X-TK XVII)	131A1101	131A110001 -> Hết	56	16/12/2014	15h15'	A102	
80	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Mỹ học đại cương	131A1101	131A110001 -> Hết	56	17/12/2014	13h30'	B005	
81	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Giáo dục học đại cương	131A1101	131A110001 -> Hết	56	19/12/2014	10h00'	A108	
82	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Tiếng Anh 2	131A1101	131A110001 -> Hết	56	22/12/2014	10h00'	A106	
83	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về báo chí & xuất bản	131A1101	131A110001 -> Hết	56	24/12/2014	08h15'	A108	
84	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Ngữ âm và từ vựng tiếng Việt	131A1101	131A110001 -> Hết	56	25/12/2014	13h30'	A102	
85	Khoa học xã hội & nhân văn (Văn học)	Cơ sở văn hóa Việt Nam	131A1101	131A110001 -> Hết	56	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Tiểu luận

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
86	Khoa học xã hội & nhân văn (Xã hội học)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0901	131A090001 -> Hết	57	15/12/2014	13h30'	A102	
87	Khoa học xã hội & nhân văn (Xã hội học)	Lý thuyết xã hội học	131A0901	131A090001 -> Hết	57	17/12/2014	15h15'	B005	
88	Khoa học xã hội & nhân văn (Xã hội học)	Phát triển cộng đồng	131A0901	131A090001 -> Hết	57	19/12/2014	10h00'	A104	
89	Khoa học xã hội & nhân văn (Xã hội học)	Tiếng Anh 2	131A0901	131A090001 -> Hết	57	22/12/2014	10h00'	A108	
90	Khoa học xã hội & nhân văn (Xã hội học)	Tiếng Việt thực hành	131A0901	131A090001 -> Hết	57	25/12/2014	13h30'	A104	
91	Khoa học xã hội & nhân văn (Xã hội học)	Kỹ năng tham vấn	131A0901	131A090001 -> Hết	57	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Tiểu luận
92	Khoa học xã hội & nhân văn	Tiếng Việt cho người nước ngoài (HP II)	Sinh viên nước ngoài	-	2	16/12/2014	08h15'	Phòng tiếp SV	Vấn đáp
93	Khoa học xã hội & nhân văn	Tiếng Việt cho người nước ngoài (HP I)	Sinh viên nước ngoài	-	2	16/12/2014	13h30'	B110	
94	Khoa học xã hội & nhân văn	Tiếng Việt cho người nước ngoài (HP III)	Sinh viên nước ngoài	-	2	16/12/2014	15h15'	A102	
95	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0101	131A010001 -> 059 131A010060 -> Hết	53 11	15/12/2014	13h30'	B005 B001	
96	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Tiếng Việt thực hành	131A0101	131A010001 -> 035 131A010036 -> Hết	32 32	17/12/2014	13h30'	B008 B010	
97	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Kỹ thuật lập trình	131A0101	131A010001 -> 035 131A010036 -> Hết	32 32	19/12/2014	08h15'	B001 B008	
98	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Tiếng Anh 2	131A0101	131A010001 -> 035 131A010036 -> Hết	32 32	22/12/2014	10h00'	B108 B110	
99	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Mạng máy tính	131A0101	131A010001 -> 035 131A010036 -> Hết	32 32	24/12/2014	10h00'	A103 A105	
100	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Phương pháp tính	131A0101	131A010001 -> 035 131A010036 -> Hết	32 32	25/12/2014	13h30'	B001 B007	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
101	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Thực hành Kỹ thuật lập trình	131A0101	Theo DS chia nhóm	32	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Phòng máy
102	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Thực hành Kỹ thuật lập trình	131A0101	Theo DS chia nhóm	32				
103	Kỹ thuật - Công nghệ (Công nghệ thông tin)	Thực hành Mạng máy tính	131A0101	131A010001 -> Hết	64				
104	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0201	131A020001 -> Hết	32	15/12/2014	13h30'	B001	
105	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Đo lường và thiết bị đo	131A0201	131A020001 -> Hết	32	16/12/2014	13h30'	B110	
106	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Tiếng Việt thực hành	131A0201	131A020001 -> Hết	32	17/12/2014	13h30'	B108	
107	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	An toàn điện	131A0201	131A020001 -> Hết	32	18/12/2014	10h00'	B001	
108	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Tiếng Anh 2	131A0201	131A020001 -> Hết	33	22/12/2014	15h15'	A105	
109	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Kỹ thuật cảm biến	131A0201	131A020001 -> Hết	32	24/12/2014	10h00'	B007	
110	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Mạch điện	131A0201	131A020001 -> Hết	32	25/12/2014	13h30'	B110	
111	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Tin học chuyên ngành	131A0201	131A020001 -> Hết	32	26/12/2014	10h00'	A108	
112	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Thực hành đo lường và mạch điện	131A0201	Theo DS chia nhóm	16	15->26/12/2014	Khoa/Bộ môn thông báo đến SV		Phòng thực hành
113	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Thực hành đo lường và mạch điện	131A0201	Theo DS chia nhóm	16				Phòng thực hành
114	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Thực hành Kỹ thuật cảm biến	131A0201	131A020001 -> Hết	32				Phòng thực hành
115	Kỹ thuật - Công nghệ (Kỹ thuật điện tử, truyền thông)	Thực hành tin học chuyên ngành	131A0201	131A020001 -> Hết	32				Phòng máy
116	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	132A5401	132A540001 -> Hết	33	15/12/2014	15h15'	B001	
117	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Kế toán tài chính	132A5401	132A540001 -> Hết	33	17/12/2014	13h30'	A105	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
118	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Thuế	132A5401	132A540001 -> Hết	33	18/12/2014	13h30'	B110	
119	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Tiếng Anh 2	132A5401	132A540001 -> Hết	33	22/12/2014	15h15'	A107	
120	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0401	131A040001 -> 045 131A040046 -> Hết	43 53	15/12/2014	15h15'	A107 A108	
121	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Môi trường & Con người	131A0401	131A040001 -> 035 131A040036 -> 065 131A040066 -> Hết	32 31 36	17/12/2014	15h15'	B108 B008 B010	
122	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Nguyên lý kế toán	131A0401	131A040001 -> 035 131A040036 -> 065 131A040066 -> Hết	32 31 36	18/12/2014	15h15'	B001 B007 B110	
123	Quản trị kinh doanh (Kế toán)	Tiếng Anh 2	131A0401-N1 131A0401-N2	131A040001 -> 050 131A040051 -> Hết	47 48	22/12/2014	13h30'	A102 A104	
124	Quản trị kinh doanh (Kinh doanh thương mại)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0601	131A060001 -> Hết	54	15/12/2014	13h30'	A104	
125	Quản trị kinh doanh (Kinh doanh thương mại)	Nghiệp vụ bán hàng	131A0601	131A060001 -> Hết	54	19/12/2014	10h00'	A106	
126	Quản trị kinh doanh (Kinh doanh thương mại)	Tiếng Anh 2	131A0601	131A060001 -> Hết	54	22/12/2014	13h30'	A106	
127	Quản trị kinh doanh (Kinh doanh thương mại)	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	131A0601	131A060001 -> Hết	54	24/12/2014	10h00'	B005	
128	Quản trị kinh doanh (Kinh doanh thương mại)	Môi trường & Con người	131A0601	131A060001 -> Hết	54	25/12/2014	13h30'	A106	
129	Quản trị kinh doanh (Kinh doanh thương mại)	Nguyên lý kế toán	131A0601	131A060001 -> Hết	54	26/12/2014	10h00'	A104	
130	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	132A5301	132A530001 -> Hết	54	15/12/2014	13h30'	A106	
131	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Quản trị nhân sự	131A5301	132A530001 -> Hết	54	19/12/2014	10h00'	A107	
132	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Tiếng Anh 2	132A5301	132A530001 -> Hết	54	22/12/2014	10h00'	B005	
133	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	132A5301	132A530001 -> Hết	54	25/12/2014	15h15'	A106	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
134	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Nguyên lý kế toán	132A5301	132A530001 -> Hết	54	26/12/2014	10h00'	A106	
135	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0301 131A0302 131A0303	131A030001 -> 060 131A030061 -> 120 131A030121 -> Hết	56 58 57	15/12/2014	15h15'	A102 A104 A106	
136	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Môi trường & Con người	131A0301 131A0302	131A030001 -> 040 131A030041 -> 080 131A030081 -> 120	37 38 39	17/12/2014	15h15'	B001 B007 A105	
137	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Môi trường & Con người	131A0303	131A030121 -> Hết	57	17/12/2014	15h15'	A106	
138	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Kinh tế lượng	131A0301 131A0302	131A030001 -> 040 131A030041 -> 080 131A030081 -> 120	37 38 39	19/12/2014	13h30'	A105 A107 A109	
139	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Kinh tế lượng	131A0303	131A030121 -> 154 131A030155 -> Hết	30 28	19/12/2014	13h30'	B006 B007	
140	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Tiếng Anh 2	131A0301 131A0302 131A0303	131A030001 -> 045 131A030046 -> 090 131A030091 -> 135 131A030136 -> Hết	42 43 44 42	22/12/2014	13h30'	A105 A107 A108 B110	
141	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	131A0301 131A0302 131A0303	131A030001 -> 045 131A030046 -> 090 131A030091 -> 135 131A030136 -> Hết	42 43 44 42	24/12/2014	10h00'	A107 A109 A106 B110	
142	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Nguyên lý kế toán	131A0301 131A0302	131A030001 -> 040 131A030041 -> 080 131A030081 -> 120	37 38 39	25/12/2014	15h15'	B001 B007 B110	
143	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	Nguyên lý kế toán	131A0303	131A030121 -> Hết	57	25/12/2014	15h15'	A102	
144	Quản trị kinh doanh (Tài chính - Ngân hàng)	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	131A0501	131A050001 -> Hết	52	15/12/2014	15h15'	B005	
145	Quản trị kinh doanh (Tài chính - Ngân hàng)	Môi trường & Con người	131A0501	131A050001 -> Hết	52	17/12/2014	15h15'	A108	
146	Quản trị kinh doanh (Tài chính - Ngân hàng)	Kinh tế lượng	131A0501	131A050001 -> Hết	52	19/12/2014	13h30'	B005	

Stt	Khoa/ Ngành	Môn thi	Lớp	Mã số sinh viên	Sĩ số	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
147	Quản trị kinh doanh (Tài chính - Ngân hàng)	Tiếng Anh 2	131A0501	131A050001 -> Hết	52	22/12/2014	15h15'	A102	
148	Quản trị kinh doanh (Tài chính - Ngân hàng)	Thông kê ứng dụng trong kinh doanh	131A0501	131A050001 -> Hết	52	24/12/2014	10h00'	A108	
149	Quản trị kinh doanh (Tài chính - Ngân hàng)	Nguyên lý kế toán	131A0501	131A050001 -> Hết	52	25/12/2014	15h15'	A104	

Lưu ý:

- Sinh viên phải hoàn tất học phí mới đủ điều kiện dự thi;
- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ việc khảo sát các môn học trong học kỳ 1 năm học 2014-2015 tại website: <http://vhu.edu.vn/tin-trong-loai/188.html>;
- Sinh viên có mặt tại phòng thi 15 phút trước giờ thi, mang theo Thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh;
- Mọi thông tin về lịch thi vui lòng liên hệ với Thầy Cao Tấn Phú - P. KT - ĐBCL, ĐT: 08. 3832 0333 - 123.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Phòng KT-ĐBCL (để t/h);
- Các phòng: QLĐT, KH-TC, QTCSVC (để phối hợp t/h);
- Các Khoa (để phối hợp t/h);
- Trường Cơ sở (để phối hợp t/h);
- TT. TVTS (đăng website);
- Lưu VT, KT-ĐBCL.



ThS. Lê Sĩ Hải